

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



BIÊN CHẾ TÀI LIỆU HỌP

TT	Tên tài liệu
1.	Tờ trình thông qua thành phần Đoàn chủ tọa
2.	Tờ trình thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
3.	Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết
4.	Thể lệ bầu HĐQT.
5.	Nội dung chương trình họp.
6.	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT
7.	Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng năm 2025.
8.	Báo cáo của TGD về kết quả SXKD 2024, kế hoạch 2025.
9.	Báo cáo của Ban kiểm soát
10.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán (bao gồm phương án xử lý chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tồn đọng năm 2024).
11.	Tờ trình về phân phối lợi nhuận 2024, kế hoạch năm 2025
12.	Tờ trình về kế hoạch SXKD năm 2025
13.	Tờ trình về tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024, kế hoạch năm 2025
14.	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
15.	Dự thảo Biên bản, Nghị quyết cuộc họp.
16.	Thẻ, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu TV HĐQT

TỜ TRÌNH
V/v thông qua thành phần Đoàn chủ tọa tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng
Điện 1 (“Công ty”);
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Để điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét, thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa gồm:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Tài Anh | - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa; |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Chính | - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc; |
| 3. Ông Trần Thái Hải | - Thành viên HĐQT, Phó TGD; |
| 4. Ông Lê Văn Lực | - Thành viên HĐQT độc lập. |

Trân trọng kính trình./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- P7 (dăng Web);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tài Anh

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1
Số: 02/TTr-TVĐ1-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thông qua danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Để phục vụ công tác tổ chức Đại hội, Đoàn Chủ tọa kính trình Đại hội thông qua danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

I. Ban Thư ký

1. Ông Đỗ Minh Hải - Trưởng phòng TCNS, Trưởng ban;
2. Ông Nguyễn Hữu Luyện - Phó trưởng phòng KH-TT, thành viên;
3. Ông Đặng Hữu Minh Tuấn - Chuyên viên phòng KH-TT, thành viên.

II. Ban kiểm phiếu

1. Ông Đặng Thành Long - Phó phòng, Phòng Kỹ thuật và HTQT, Trưởng ban;
2. Bà Cao Thúy Nga - Kiểm soát viên, thành viên;
3. Ông Nguyễn Trung Khoa - Chuyên viên phòng KH-TT, thành viên;
4. Ông Đặng Xuân Thành - Chuyên viên phòng TCKT, thành viên;
5. và 01 thành viên do Đại hội đề cử (nếu có).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- P7 (đăng Web);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



Nguyễn Tài Anh

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng
Điện 1 (Điều lệ Công ty);
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.*

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết với các nội dung như sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội) của Công ty.
2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Trong Quy chế này, cụm từ “cổ đông” được hiểu là cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Điều 2. Mục tiêu

Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức Đại hội thành công, đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo nguyên tắc công bằng, minh bạch, hiệu quả.

**CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự:
Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 03/6/2025 có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác tham dự Đại hội.
2. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội
 - 2.1. Được Công ty thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.
 - 2.2. Có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội.
 - 2.3. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp.
3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội
 - 3.1. Phải xuất trình các giấy tờ theo quy định tại Giấy mời họp và đăng ký

tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

3.2. Đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

3.3. Tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

3.4. Ăn mặc lịch sự, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự.

3.5. Đăng ký phát biểu theo quy định tại Chương III. Điều 10 của Quy chế này.

3.6. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự, ngăn cản diễn biến bình thường trong Đại hội.

3.7. Có trách nhiệm tham dự từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội kết thúc, cổ đông phải thông báo với Ban kiểm phiếu và nộp lại Phiếu biểu quyết của mình.

3.8. Cổ đông không nộp Phiếu biểu quyết được coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

3.9. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

1. Đề xuất thành phần Đoàn chủ tọa để Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các vấn đề phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

3. Điều khiển Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội và các vấn đề phát sinh trong quá trình Đại hội.

4. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Đoàn Chủ tọa, đại diện bộ phận liên quan của Công ty trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

5. Chủ tọa Đại hội có quyền:

a) Không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

b) Dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp hoặc quá thời gian có thể ảnh hưởng tới chương trình chung của Đại hội.

6. Các quyền khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện ghi chép diễn biến cuộc họp, nội dung các câu hỏi và trả lời tại Đại hội; lập biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội; thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa; trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

3. Ban Thư ký Đại hội có quyền lập một bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 6. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Hội đồng quản trị quyết định thành lập để thực hiện nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền đến dự họp dựa trên các tài liệu: Giấy mời họp; CMND/ CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy ủy quyền tham dự họp (đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông).

b) Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thành viên HĐQT và các tài liệu cuộc họp cho cổ đông.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa, Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp tại các thời điểm:

- Trước khi khai mạc Đại hội.

- Khi có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó.

3. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban, 04 thành viên (trong đó có 01 thành viên thuộc Ban Kiểm soát) do Chủ tọa đề nghị, cổ đông có thể đề cử thêm 01 thành viên và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu biểu quyết phát ra.

b) Hướng dẫn Thẻ lệ biểu quyết.

c) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông.

d) Kiểm phiếu, lập biên bản và công bố Biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

f) Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) về kết quả biểu quyết và báo cáo để Đại hội quyết định.

3. Ban Kiểm phiếu có quyền yêu cầu một bộ phận giúp việc nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.

4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

CHƯƠNG III. THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội ngày 03/6/2025.

2. Ban kiểm soát thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 9. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

3. Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết, Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 10. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại

hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Thư ký Đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, thời gian phát biểu của một cổ đông không quá 03 phút, tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Đoàn Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến để HĐQT Công ty trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Phiếu biểu quyết và thẻ biểu quyết tại Đại hội

1. Mỗi cổ đông khi làm thủ tục đăng ký tham dự sẽ được Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát 01 Thẻ biểu quyết (**màu xanh**) và 02 Phiếu biểu quyết (**màu vàng và màu hồng**), được in sẵn các thông tin của cổ đông theo quy định và được đóng dấu treo của Công ty, để biểu quyết tất cả các vấn đề cần lấy ý kiến tại cuộc họp.

2. Cổ đông phải kiểm tra thông tin ghi trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Nếu có sai sót, cổ đông phải báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đối chiếu sửa đổi và in lại Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết mới.

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu và/hoặc đại diện khi đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

4. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

a. Phiếu biểu quyết hợp lệ là:

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Phiếu không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
- Phiếu có chữ ký xác nhận của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Chỉ đánh dấu (x) hoặc (√) một lần cho một nội dung biểu quyết.
- Phiếu được nộp trước khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- Phiếu không có chữ ký xác nhận của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

Một nội dung cần lấy ý kiến có quá một phương án biểu quyết hoặc không có phương án biểu quyết nào của cổ đông thì lá Phiếu đó vẫn được coi là hợp lệ nếu không vi phạm các điều kiện trên, nhưng nội dung biểu quyết đó sẽ bị coi là không hợp lệ.

5. Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu.

Điều 12. Cách thức biểu quyết thông qua quyết định của Đại hội

1. Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng Thẻ biểu quyết:

a) Việc biểu quyết các nội dung không ghi trong Phiếu biểu quyết được

thực hiện theo hình thức biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

b) Đối với từng vấn đề biểu quyết, Chủ tọa hỏi ý kiến cổ đông theo trình tự: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Trường hợp cổ đông không giơ thẻ biểu quyết cả ba lần thì coi như cổ đông biểu quyết “Tán thành”. Với từng vấn đề xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

c) Ban kiểm phiếu tiến hành ghi nhận kết quả kiểm phiếu trực tiếp, báo cáo Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết.

2. Biểu quyết theo hình thức dùng Phiếu biểu quyết:

a) Cổ đông biểu quyết các nội dung ghi trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu (“x” hoặc “√”) vào duy nhất một trong các ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng nội dung cần lấy ý kiến, ký xác nhận và cho vào hòm phiếu.

b) Trường hợp đánh dấu sai, cổ đông không tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu mới.

3. Các quyết định của Đại hội được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 13. Quy định về kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

a) Tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát Phiếu biểu quyết được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu.

c) Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc có sự giám sát của Kiểm soát viên Công ty.

d) Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

e) Niêm phong toàn bộ các Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho Chủ tọa.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

a) Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản kiểm phiếu theo đúng quy định, có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu và Kiểm soát viên tham gia giám sát việc kiểm phiếu.

b) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác đối với kết quả kiểm phiếu.

c) Trưởng Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 14. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội

1. Tất cả các nội dung chính tại Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc.

3. Căn cứ biên bản Đại hội, Ban Thư ký tổng hợp số liệu đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

4. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24h kể từ khi Đại hội bế mạc.

CHƯƠNG IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 04 Chương, 15 Điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

2. Cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- P7 (đăng Web);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tài Anh

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

**THẺ LỆ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng
Điện 1 (Điều lệ Công ty);
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.*

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 thông qua Thẻ lệ bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 với các nội dung như sau:

CHƯƠNG I. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 1. Số lượng thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu là 02 thành viên.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;
- Không được là người có quan hệ gia đình¹ của Tổng Giám đốc và người quản lý khác² của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 3. Đề cử ứng viên HĐQT

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. So với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.

¹ Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng (khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020).

² Người quản lý Công ty gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó TGD và Kế toán trưởng.



viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử thêm ứng viên HĐQT cho đến khi đủ số lượng. Các ứng viên được HĐQT đương nhiệm đề cử phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 2 Thẻ lệ này và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT

- Đơn ứng cử (Mẫu 1) nếu tự ứng cử;
- Đơn đề cử (Mẫu 2), Biên bản họp đề cử (Mẫu 4) và Giấy ủy quyền đề cử (bản gốc do Công ty phát hành) nếu được đề cử;
- Thông tin cá nhân (Mẫu 3);
- Bản sao có chứng thực CCCD/Hộ chiếu của ứng viên;
- Bản sao có chứng thực bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn;
- Danh sách người có liên quan (Mẫu 5).

Điều 5. Lựa chọn các ứng viên

Dựa trên Đơn ứng cử/đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện theo quy định trình Đại hội cổ đông để bầu thành viên HĐQT.

CHƯƠNG II. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 6. Đối tượng thực hiện bầu

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7. Phiếu bầu

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT (**màu trắng**) do Ban tổ chức Đại hội in sẵn và phát hành, có đóng dấu của Công ty và ghi các thông tin:

- Tên cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện;
- Tổng số phiếu bầu tối đa (tương ứng Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân số lượng thành viên HĐQT cần bầu);
- Danh sách ứng viên (Ghi đầy đủ họ, tên và được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên);
- Số phiếu bầu cho từng ứng viên (do cổ đông điền).

2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

a) Phiếu không theo mẫu quy định của Ban tổ chức Đại hội, không có dấu của Công ty, không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

b) Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên hoặc ghi tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bầu;

c) Phiếu bầu có số thành viên HĐQT được bầu vượt quá số thành viên cần bầu theo quy định.

d) Phiếu có tổng số phiếu bầu đã bầu cho tất cả ứng viên (do cổ đông điền hoặc do Ban kiểm phiếu kiểm tra lại) vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa đã in sẵn trên Phiếu bầu;

e) Phiếu bầu nộp sau khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

Điều 8. Phương thức bầu

1. Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

2. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên có tên trong danh sách nhưng không quá số thành viên cần bầu theo quy định.

3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tự ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên mình lựa chọn vào ô trống tương ứng với tên ứng viên đó trên phiếu bầu. Tổng số phiếu đã bầu tất cả các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa đã in sẵn trên phiếu bầu.

4. Trường hợp ghi sai, cổ đông có thể đề nghị Ban kiểm phiếu đổi Phiếu bầu khác (với điều kiện chưa bỏ Phiếu bầu vào thùng phiếu).

5. Hướng dẫn bầu dồn phiếu được quy định tại phụ lục đính kèm theo Thẻ lệ này.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử

1. Ứng viên trúng cử TV HĐQT là những ứng viên có tổng số phiếu bầu cao nhất được tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ 02 thành viên HĐQT.

2. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang bằng nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên này để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 10. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu

1. Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết phải được xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

2. Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội.

CHƯƠNG III. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực của Thẻ lệ bầu thành viên HĐQT

Thẻ lệ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty. *phần*

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- P7 (đăng web);
- Lưu: HĐQT;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tài Anh



PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HĐQT

Phương thức bầu dồn phiếu

1. Ghi phiếu bầu

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu đã bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu chọn 02 TV HĐQT trong tổng số 03 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu tối đa của cổ đông A là:

$$1.000 \text{ cổ phần} \times 2 = \mathbf{2.000 \text{ Phiếu bầu.}}$$

*Cổ đông có thể sử dụng **2.000 phiếu bầu hoặc ít hơn** để bầu cho các ứng viên Hội đồng quản trị theo các trường hợp như sau:*

- *Bầu cho 01 ứng viên*
- *Bầu cho 02 ứng viên*

2. Phiếu bầu không hợp lệ

a) Phiếu có tổng số phiếu bầu đã bầu cho tất cả ứng viên (do cổ đông điền hoặc do Ban kiểm phiếu kiểm tra lại) vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa đã in sẵn trên phiếu bầu;

b) Phiếu bầu có số thành viên HĐQT vượt quá số thành viên cần bầu theo quy định.

c) Các trường hợp khác quy định tại Thẻ lệ bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.



CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

1. Thời gian: thứ Năm, ngày 26/6/2025.
2. Địa điểm họp: Trụ sở Công ty - Số 66, phố Lương Ngọc Quyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
3. Nội dung chương trình họp

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1.	8h00-8h30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông; cổ đông đăng ký họp.	Ban tổ chức
2.	8h30-9h00	Chào cờ, Khai mạc, Giới thiệu đại biểu.	Ban tổ chức
		Báo cáo tính hợp lệ của cuộc họp.	Trưởng BKS
		Giới thiệu Chủ tọa	Ban tổ chức
		Thông qua Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Chủ tọa
		Thông qua Quy chế làm việc và Thể lệ biểu quyết; Thể lệ bầu TV HĐQT.	Ô Hải- TV HĐQT
		Thông qua nội dung chương trình họp	
3.	9h00-9h10	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT	Ô Lực-TV HĐQT
		Biểu quyết thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT	Ban kiểm phiếu
4.	9h10-9h30	Trình bày các Báo cáo:	
		- Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng năm 2025.	Ô Lực-TV HĐQT
		- Báo cáo của TGD về kết quả SXKD 2024, kế hoạch 2025.	Tổng Giám đốc
		- Báo cáo của Ban kiểm soát	Trưởng BKS
5.	9h30-9h35	Báo cáo kết quả biểu quyết Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT	Ban kiểm phiếu
6.	9h35-10h00	Trình bày các Tờ trình:	
		- TTr thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán (bao gồm phương án xử lý chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tồn đọng năm 2024).	Q.Kế toán trưởng
		- TTr về phân phối lợi nhuận 2024, kế hoạch năm 2025	
		- TTr về kế hoạch SXKD năm 2025	
		- TTr về tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024, kế hoạch năm 2025	Ô Hải- TV HĐQT
		- TTr sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	
7.	10h00	Kết thúc nhận hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT	Chủ tọa
8.	10h00-10h35	Đại hội thảo luận	Chủ tọa
9.	10h35-10h40	Báo cáo danh sách ứng cử, đề cử ứng viên HĐQT	Trưởng BKS
10.	10h40-10h50	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình và bầu thành viên HĐQT	Ban kiểm phiếu
11.	10h50-11h15	Nghỉ giải lao	
12.	11h15-11h25	Báo cáo kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
13.	11h25-11h35	Các thành viên HĐQT ra mắt Đại hội	Chủ tọa
14.	11h35-11h45	Đọc Biên bản, Nghị quyết cuộc họp	Ban thư ký
15.	11h45-11h50	Thông qua Biên bản, Nghị quyết cuộc họp	Chủ tọa
16.	11h50	Bế mạc cuộc họp	Ban tổ chức

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1
Số: 03/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 28/4/2022;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 của ông Lê Thành Chung được gửi đến Công ty ngày 18/6/2025.

Ngày 18/6/2025, Công ty nhận được Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 của ông Lê Thành Chung. Căn cứ Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty, phù hợp với Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp¹, việc từ nhiệm có hiệu lực khi và kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Công ty thông qua.

Bên cạnh đó, nhiệm kỳ của ông Nguyễn Tài Anh - Chủ tịch HĐQT được bầu vào ngày 30/6/2020 sẽ kết thúc sau ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Theo quy định khoản 1 Điều 27 Điều lệ Công ty² về số lượng thành viên HĐQT, HĐQT kính trình Đại hội:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Lê Thành Chung, có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

2. Thông qua việc bầu bổ sung 02 (hai) thành viên HĐQT để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT của Công ty là 05 (năm) người, theo quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P7 (đăng Web);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tài Anh

¹ 1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

² 2. Số lượng thành viên HĐQT là 5 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (“Công ty”);

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Cơ cấu nhân sự HĐQT

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Số lượng thành viên không điều hành là 03 người. Cơ cấu thành viên HĐQT tuân thủ đúng các quy định pháp luật đối với công ty đại chúng. Các thành viên HĐQT có trình độ chuyên môn và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.

Nhân sự HĐQT năm 2024 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Tài Anh	Chủ tịch HĐQT	2020-2025	30/6/2020
2	Ông Nguyễn Hữu Chính	TV HĐQT kiêm TGD	2021-2026	29/4/2021
3	Ông Trần Thái Hải	TV HĐQT kiêm PTGD	2023-2028	27/6/2023
4	Ông Lê Thành Chung	TV HĐQT	2023-2028	27/6/2023
5	Ông Lê Văn Lực	TV HĐQT độc lập	2023-2028	27/6/2023

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

a. Các cuộc họp, nghị quyết và quyết định của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp trực tiếp và nhiều lần lấy ý kiến bằng văn bản, kịp thời xem xét, thảo luận và quyết nghị các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Việc tổ chức họp và lấy ý kiến được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch và hiệu lực thi hành.

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp, tích cực nghiên cứu tài liệu, thảo luận và biểu quyết với tinh thần trách nhiệm cao, đặt lợi ích chung của Công ty và cổ đông lên hàng đầu.

Trong năm, HĐQT đã ban hành 46 nghị quyết và quyết định, liên quan đến nhiều lĩnh vực trọng yếu như: định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trang thiết bị, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự quản lý, tài chính, và các nội dung khác theo thẩm quyền.

Tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành trong năm 2024 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo) đều đã được công bố đầy đủ trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật áp dụng đối với công ty đại chúng.

b. Hoạt động giám sát của HĐQT

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện tốt vai trò giám sát, định hướng và chỉ đạo Ban Điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo Công ty hoạt động đúng chiến lược, tuân thủ pháp luật và đạt được các mục tiêu trọng yếu. Các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được xem xét, thảo luận kỹ lưỡng và xử lý kịp thời, đúng quy định.

Các hoạt động giám sát trọng yếu của HĐQT bao gồm:

- Giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo các quyết sách chiến lược được triển khai hiệu quả và nhất quán.

- Giám sát việc chấp hành quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ, nhằm duy trì tính tuân thủ, kỷ luật và minh bạch trong quản lý điều hành.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo tài chính, báo cáo thường niên và các nghĩa vụ công bố thông tin, đảm bảo tính chính xác, trung thực và đúng hạn theo yêu cầu của cơ quan quản lý và cổ đông.

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin, đảm bảo minh bạch, đầy đủ và kịp thời theo quy định của pháp luật áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty, đồng thời kịp thời đưa ra khuyến nghị, điều chỉnh cần thiết để đảm bảo hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính.

- Tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất, xem xét kỹ lưỡng các báo cáo của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các đơn vị chức năng để phục vụ công tác ra quyết định và giám sát hiệu quả hơn.

Thông qua các hoạt động giám sát trên, HĐQT đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo Công ty vận hành an toàn, minh bạch, hiệu quả và phát triển bền vững, tạo niềm tin cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

c. Một số hoạt động trọng tâm khác của HĐQT trong năm 2024

HĐQT đã chủ trì và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời giám sát, chỉ đạo công tác công bố thông tin, đảm bảo thực hiện đầy đủ, minh bạch và đúng thời hạn theo quy định.

Trong năm, các thành viên HĐQT đã chủ động tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề với các đơn vị liên quan, nhằm nghiên cứu, thảo luận và đề xuất các chiến lược, giải pháp quan trọng trình HĐQT xem xét. Các nội dung tập trung vào những lĩnh vực then chốt như: tái cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự, xây dựng và

hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ, chiến lược tài chính, định hướng phát triển từng lĩnh vực kinh doanh chính, cũng như các phương án ứng phó rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động.

HĐQT duy trì phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát (BKS), đồng thời bảo đảm nguyên tắc hoạt động độc lập của BKS trong quá trình xem xét, thông qua các nghị quyết. HĐQT đã thực hiện nghiêm túc việc mời BKS tham dự các cuộc họp, cung cấp đầy đủ tài liệu và nghị quyết như đối với các thành viên HĐQT; đồng thời luôn lắng nghe, tôn trọng và tiếp thu ý kiến của BKS trong các cuộc họp và các đợt lấy ý kiến bằng văn bản.

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Ông Lê Văn Lực, thành viên HĐQT độc lập, đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao với tinh thần khách quan, cẩn trọng, và trách nhiệm cao, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp HĐQT, ông luôn đưa ra ý kiến độc lập, không bị chi phối, thể hiện chính kiến rõ ràng, đặc biệt trong các vấn đề có thể phát sinh xung đột lợi ích hoặc liên quan đến các quyết định chiến lược dài hạn.

Ông đã tích cực tham gia thảo luận, phản biện, và đề xuất nhiều ý kiến mang tính góp ý xây dựng, định hướng dài hạn, góp phần đảm bảo các quyết định của HĐQT được xem xét từ nhiều góc độ, phù hợp với lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư và sự phát triển bền vững của Công ty. Bên cạnh đó, ông cũng tham gia giám sát các hoạt động của Công ty theo đúng vai trò thành viên độc lập, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản trị công ty.

e. Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Trên cơ sở tham dự và theo dõi toàn bộ hoạt động của HĐQT trong năm 2024, thành viên HĐQT độc lập đánh giá cao tinh thần làm việc nghiêm túc, trách nhiệm và tuân thủ pháp luật của HĐQT. Các cuộc họp được triệu tập và tổ chức đúng quy định theo Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ; nội dung họp rõ ràng, có tài liệu đầy đủ, biên bản được lập và lưu giữ đúng quy định, có chữ ký xác nhận của các thành viên tham dự.

Các nghị quyết được thông qua theo nguyên tắc tập thể, trên cơ sở phân tích, thảo luận cân trọng và tôn trọng ý kiến thiểu số. Các vấn đề quan trọng như: định hướng chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường, tái cơ cấu tổ chức, xây dựng hệ thống quy chế quản lý nội bộ và giám sát công bố thông tin đều được HĐQT xem xét kỹ lưỡng, thảo luận minh bạch và có chỉ đạo kịp thời.

Thành viên độc lập HĐQT đánh giá rằng, HĐQT Công ty trong năm qua đã phát huy tốt vai trò định hướng, giám sát và ra quyết định đúng đắn, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định và hỗ trợ hoạt động điều hành đạt kết quả tích cực.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024. Kết quả đạt được như sau:

3.1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Năm 2024, Công ty hoạt động trong bối cảnh ngành xây dựng điện có nhiều cơ hội từ Quy hoạch điện VIII, nhưng cũng đối mặt với không ít thách thức như thủ tục pháp lý kéo dài, khó khăn huy động vốn, chi phí đầu tư tăng do biến động kinh tế và địa chính trị. Mảng tư vấn điện, đặc biệt là thủy điện, chịu áp lực lớn do thị trường thu hẹp và cạnh tranh gay gắt.

Trước tình hình đó, Công ty đã kịp thời điều chỉnh chiến lược, triển khai các giải pháp linh hoạt nhằm tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí và mở rộng thị trường, qua đó hoàn thành và vượt kế hoạch doanh thu năm 2024.

Về tài chính, Công ty duy trì chính sách quản trị thận trọng, trích lập dự phòng đầy đủ, kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả quản trị. Thu nhập người lao động được đảm bảo, nghĩa vụ tài chính được thực hiện đúng hạn, lợi nhuận được tối ưu, qua đó bảo vệ quyền lợi cổ đông và nhà đầu tư.

Kết quả SXKD năm 2024 đạt được như bảng dưới đây:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch (*)	Thực hiện		Tỷ lệ % (*)
		Hợp nhất	Công ty mẹ	
Tổng doanh thu	537,0	567,7	557,6	105,7%
Tổng lợi nhuận trước thuế	108,5	109,2	120,8	100,7%
Lợi nhuận sau thuế	84,8	87,50	99,59	103,2%
ROA		8,4%	9,9%	
ROS		15,4%	17,9%	
ROE		22,2%	23,9%	
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu		1,64	1,42	

() Chỉ tiêu kế hoạch được phê duyệt theo số liệu hợp nhất.*

Tính đến ngày 31/12/2024, các chỉ số ROS, ROE và ROA đều tăng so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh được cải thiện rõ rệt. Công ty đang đi đúng hướng trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu nguồn lực và gia tăng lợi nhuận bền vững, qua đó tạo giá trị gia tăng thiết thực cho cổ đông.

Các chỉ tiêu tài chính cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã ổn định, đạt mức an toàn và bền vững hơn so với các năm trước. Đặc biệt, ngày 30/9/2024, Tập đoàn đã ban hành Quyết định số 118/QĐ-HĐTV về việc kết thúc giám sát tài chính đặc biệt đối với Công ty – là dấu mốc quan trọng, khẳng định nỗ lực phục hồi tài chính đã đạt kết quả tích cực, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

3.2. Kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị năm 2024:

DHDCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị với tổng giá trị 7,0 tỷ đồng, bao gồm: đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác quản lý vận hành nhà máy, lưới điện; đầu tư hệ thống SCADA chuẩn IEC 60870-5-104 cho Nhà máy Thủy điện Sông Bung 5.

Tuy nhiên, trong năm 2024, Công ty vẫn đang trong quá trình chào giá, thương thảo hợp đồng thuê dịch vụ QLVH cho một số nhà máy, nên chưa xác định rõ nhu cầu trang thiết bị tương ứng. Bên cạnh đó, hệ thống điều khiển DCS

dự kiến được thay thế, nâng cấp vào năm 2026, nên việc đầu tư hệ thống SCADA được điều chỉnh thực hiện đồng bộ với DCS để đảm bảo tối ưu hiệu quả đầu tư.

Vì các lý do trên, kế hoạch mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị trong năm 2024 chưa được triển khai.

3.3. Việc phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2024:

HĐQT đã lập và trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 tại Tờ trình số 05/TTr-TVĐ1-HĐQT ngày 20/6/2025.

3.4. Về lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2024:

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024 và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Công ty xác định tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 là 2.764.800.000 đồng. Trong đó:

- + Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT là 1.831.680.000 đồng
- + Quỹ tiền lương, thù lao của BKS là 933.120.000 đồng.

3.5. Quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính công ty giai đoạn 2024-2025.

HĐQT đã ban hành các quyết định số 276/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 15/08/2024 phê duyệt nhiệm vụ và dự toán dịch vụ Kiểm toán BCTC năm 2024 và năm 2025, Quyết định số 287/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 21/08/2024 v/v phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ Kiểm toán BCTC năm 2024. Theo đó, Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán VACO theo đúng các quy định.

3.6. Việc xử lý tài chính tồn đọng trong năm 2024

Theo đề nghị của đơn vị kiểm toán độc lập và kiến nghị của Tổng Giám đốc, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 14/NQ-TVĐ1-HĐQT ngày 12/4/2025 thông qua phương án xử lý tài chính tồn đọng năm 2024.

HĐQT đã lập báo cáo ĐHĐCĐ chi tiết về việc xử lý các danh mục tài chính tồn đọng trong năm 2024 tại Tờ trình số 04/TTr-TVĐ1-HĐQT ngày 20/6/2025.

4. **Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Ban Điều hành**

Năm 2024, Ban Điều hành đã thể hiện tinh thần quyết liệt, chủ động và linh hoạt trong việc triển khai các nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Đối mặt với cạnh tranh, thách thức từ thị trường xây dựng điện, Ban Điều hành đã có các giải pháp hiệu quả, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động, qua đó giúp Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu trọng yếu, đặc biệt là doanh thu và lợi nhuận.

Bên cạnh kết quả kinh doanh, Ban Điều hành cũng chú trọng cải thiện năng suất lao động, nâng cao môi trường làm việc, đảm bảo thu nhập và chính sách cho người lao động, góp phần tăng cường sự gắn kết nội bộ.

Ban Điều hành thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ thuế, báo cáo định kỳ, duy trì giao ban hằng tháng để rà soát tình hình và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đảm bảo hoạt động Công ty đúng pháp luật, điều lệ và các quy chế nội bộ.

5. Về các giao dịch với các bên liên quan

Danh sách người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp đã được Công ty lập và công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên năm 2024.

Trong năm, Công ty không phát sinh hợp đồng hoặc giao dịch với các bên liên quan.

6. Đánh giá chung kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt vai trò định hướng, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ và quy định pháp luật hiện hành.

Các thành viên HĐQT hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, phân công rõ ràng, phối hợp chặt chẽ, đảm bảo tính minh bạch, thận trọng và vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông. HĐQT đã kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định quan trọng, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, tuân thủ quy định đối với công ty đại chúng, bao gồm các báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, cũng như các báo cáo định kỳ và bất thường khác.

Hoạt động của HĐQT trong năm qua đã góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Năm 2025, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đảm bảo đúng tiến độ, đúng trọng tâm.
- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025	
		Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng doanh thu	550,0	526,5
a	Doanh thu KS,TK+khác	350,0	326,5
b	Doanh thu bán điện	200,0	200,0
2	LNTT	121,8	120,9
3	LNST	95,4	94,7
4	Cổ tức		6%

- Tập trung phát triển lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là tư vấn toàn chuỗi các dự án năng lượng – từ khảo sát, lập quy hoạch, thiết kế, giám sát đến quản lý thi công. Mở rộng cung cấp dịch vụ EPC, quản lý vận hành, và các dịch vụ gia tăng sau đầu tư. Đẩy mạnh khai thác thị trường nước ngoài như Lào, Nepal...

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ, nâng cao hiệu lực điều hành và hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Tăng tốc chuyển đổi số nhằm tối ưu chi phí, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi, HVDC, lưới điện thông minh... Kiện toàn cơ chế thu hút, giữ chân người giỏi và phát triển đội ngũ kế cận.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới (BIM, LiDAR, UAV...), tiêu chuẩn quản lý quốc tế (ISO...) vào khảo sát, thiết kế, thi công... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và năng lực cạnh tranh.
- Tăng cường năng lực quản trị tài chính, kiểm soát dòng tiền hiệu quả, chủ động nguồn lực cho sản xuất kinh doanh, nâng cao an toàn tài chính.
- Phát triển văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, gắn kết, tạo động lực làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính đồng hành của người lao động với mục tiêu phát triển bền vững.
- Tăng cường giám sát, quản trị các công ty TNHH MTV trực thuộc, xây dựng phương án tái cơ cấu tổng thể để nâng cao hiệu quả hoạt động và đóng góp thực chất vào kết quả chung của Công ty.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT, kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- P7 (đăng web);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tài Anh

**PHỤ LỤC – CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT
ĐÃ BAN HÀNH NĂM 2024**

TT	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-TVĐ1-HĐQT	11/01/2024	Chương trình công tác năm 2024 của Hội đồng quản trị.	100%
2	02/QĐ-TVĐ1-HĐQT	11/01/2024	Phương án xử lý tồn đọng tài chính năm 2023	100%
3	02/NQ-TVĐ1-HĐQT	19/01/2024	Tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch doanh thu năm 2024.	100%
4	03/NQ-TVĐ1-HĐQT	26/01/2024	Phương án tái cơ cấu khối Khảo sát và khối Thủy điện.	100%
5	04/NQ-TVĐ1-HĐQT	15/02/2024	Quy chế tài chính.	100%
6	05/NQ-TVĐ1-HĐQT	15/02/2024	Phương án nhân sự bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng thuộc Trung tâm Tư vấn Lưới điện.	100%
7	06/NQ-TVĐ1-HĐQT	29/02/2024	Kế hoạch tổ chức và nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
8	07/NQ-TVĐ1-HĐQT	18/03/2024	Bổ nhiệm lại cán bộ.	100%
9	08/NQ-TVĐ1-HĐQT	21/03/2024	Chủ trương kiện toàn nhân sự chức danh Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Khảo sát Thiết kế Xây dựng Điện 1.	100%
10	09/NQ-TVĐ1-HĐQT	26/03/2024	Kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2024	100%
11	10/NQ-TVĐ1-HĐQT	27/03/2024	- Thành lập Trung tâm Khảo sát và Thí nghiệm trên cơ sở hợp nhất 4 đơn vị: Phòng Địa chất, Phòng Địa hình, Đoàn khảo sát công trình điện và Trung tâm Thí nghiệm. - Chủ trương kiện toàn nhân sự bổ nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành Trung tâm Khảo sát và Thí nghiệm.	100%
12	11/NQ-TVĐ1-HĐQT	01/04/2024	Công tác cán bộ tại Trung tâm Khảo sát và Thí nghiệm, Nhà máy thủy điện Sông Bung 5, Trung tâm Nhiệt điện và Năng lượng mới.	100%
13	12/NQ-TVĐ1-HĐQT	02/04/2024	Nội dung chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
14	115/QĐ-TVĐ1-HĐQT	11/04/2024	Phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán chi phí mua sắm máy tính điều khiển Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.	100%
15	13/NQ-TVĐ1-HĐQT	23/04/2024	Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: Trước ngày 30/06/2024.	100%
16	135/QĐ-TVĐ1-HĐQT	07/05/2024	Phê duyệt dự toán chi phí mua bộ thiết bị máy khoan GK-500 Kinh địa và máy đo tự động Dataloger.	100%

TT	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	14/NQ-TVĐ1-HĐQT	13/05/2024	- Thành lập Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng tái tạo trên cơ sở hợp nhất 2 đơn vị: Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Phòng thiết bị công nghệ nhà máy điện. - Chủ trương kiện toàn nhân sự bổ nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng tái tạo.	100%
18	15/NQ-TVĐ1-HĐQT	18/05/2024	Phương án nhân sự bổ nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng tái tạo.	100%
19	168/QĐ-TVĐ1-HĐQT	20/05/2024	Phê duyệt nhiệm vụ kỹ thuật và dự toán công tác đo đạc quan trắc biến dạng các hạng mục công trình chu kỳ 12 Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.	100%
20	16/NQ-TVĐ1-HĐQT	03/06/2024	Ngày 25/06/2024 tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
21	17/NQ-TVĐ1-HĐQT	05/06/2024	Công tác cán bộ tại Phòng KH&TT và Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.	100%
22	18/NQ-TVĐ1-HĐQT	22/06/2024	Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
23	19/NQ-TVĐ1-HĐQT	29/06/2024	Công tác cán bộ tại Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
	218/QĐ-TVĐ1-HĐQT	29/06/2024	Phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán chi phí sửa chữa cầu trục chân đế hạ lưu Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.	100%
24	20/NQ-TVĐ1-HĐQT	12/07/2024	Tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Trung tâm Khảo sát và Thí nghiệm; Trung tâm Thủy điện và Năng lượng tái tạo	100%
25	21/NQ-TVĐ1-HĐQT	16/07/2024	Thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự chức vụ Kế toán trưởng MTV2	100%
	22/NQ-TVĐ1-HĐQT	18/07/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	100%
26	23/NQ-TVĐ1-HĐQT	01/08/2024	Nâng bậc lương cho cán bộ; Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ năm 2023 đối với chức danh thuộc thẩm quyền đánh giá của HĐQT	100%
27	244/QĐ-TVĐ1-HĐQT	01/08/2024	Phê duyệt dự toán chi phí thay thế công tơ 175C của hệ thống đo đếm Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
28	276/QĐ-TVĐ1-HĐQT	15/08/2024	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán dịch vụ Kiểm toán BCTC năm 2024 và năm 2025	100%
	277/QĐ-TVĐ1-HĐQT	16/08/2024	Thành lập Tổ thẩm định KHLCNT, KQLCNT gói thầu Kiểm toán BCTC năm 2024 và năm 2025	100%

TT	Số Nghị Quyết/Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	278/QĐ-TVĐ1-HĐQT	17/08/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ Kiểm toán BCTC năm 2024 và năm 2025	100%
	287/QĐ-TVĐ1-HĐQT	21/08/2024	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ Kiểm toán BCTC năm 2024	100%
29	283/QĐ-TVĐ1-HĐQT	19/08/2024	Phê duyệt PAKT và dự toán thí nghiệm định kỳ thiết bị điện năm 2024 của Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
30	24/NQ-TVĐ1-HĐQT	19/08/2024	Phê duyệt PAKT và dự toán các hạng mục công việc tại Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
31	25/NQ-TVĐ1-HĐQT	20/08/2024	Công tác cán bộ tại MTV1	100%
32	26/NQ-TVĐ1-HĐQT	30/08/2024	Thống nhất chủ trương thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đất đai tại Công ty và tại các công ty TNHH MTV do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ	100%
33	27/NQ-TVĐ1-HĐQT	04/09/2024	Thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024-2025	100%
34	28/NQ-TVĐ1-HĐQT	06/09/2024	Công tác cán bộ tại NĐNLM, MTV2	100%
35	29/NQ-TVĐ1-HĐQT	26/09/2024	Công tác cán bộ tại NĐNLM, MTV1	100%
36	30/NQ-TVĐ1-HĐQT	30/10/2024	Thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự chức danh Chánh Văn phòng; Kế hoạch thực hiện các chỉ đạo của EVN sau khi kết thúc GSTC đặc biệt	100%
37	393/QĐ-TVĐ1-HĐQT	26/11/2024	Phê duyệt dự toán chi phí mua máy khoan QZ-2C Kinh địa	100%
38	398/QĐ-TVĐ1-HĐQT	02/12/2024	Phê duyệt dự toán các công tác chuyên ngành năm 2024 Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
	399/QĐ-TVĐ1-HĐQT	02/12/2024	Phê duyệt dự toán công tác tính toán sản lượng điện kế hoạch năm 2024 Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
	400/QĐ-TVĐ1-HĐQT	02/12/2024	Phê duyệt dự toán công tác lập phương án ứng phó thiên tai năm 2024 Nhà máy thủy điện Sông Bung 5	100%
39	31/NQ-TVĐ1-HĐQT	20/12/2024	Công tác cán bộ tại Công ty	100%

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội)

Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025 với các nội dung như sau:

PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Đánh giá tình hình trong năm 2024

1. Thuận lợi:

Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo sát sao, sự hỗ trợ hiệu quả của lãnh đạo Tập đoàn EVN về cơ chế chính sách, phát triển thị trường, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình. Nhờ đó, Công ty đã thu hồi được nhiều khoản nợ khó đòi của các dự án từ nhiều năm trước để lại.

Tình hình thủy văn trong khu vực thủy điện Sông Bung 5 thuận lợi, vì vậy kết quả sản xuất điện của NMTĐ Sông Bung 5 tốt hơn kế hoạch.

Lãnh đạo và người lao động trong Công ty cùng đồng lòng vượt qua những khó khăn của công ty.

2. Khó khăn:

Tình hình xung đột, mất ổn định trên Thế giới và các biện pháp trừng phạt Nga của các nước phương Tây đã làm cho lạm phát gia tăng trên toàn thế giới, giá nguyên, nhiên liệu hóa thạch tăng cao đã ảnh hưởng đến việc đầu tư, xây dựng các nhà máy điện (nhiệt điện than, điện khí hóa lỏng, điện hạt nhân, ...);

Quy mô thị trường KSTK truyền thống ngày càng thu hẹp, lĩnh vực thủy điện trong nước gần như không có dự án mới, các dự án mở rộng chưa được xem xét. Các dự án nhiệt điện than, khí cũng rất khó khăn do vấn đề về môi trường, nguyên liệu.... Các dự án lưới điện tuy còn nhiều dự địa nhưng nhiều dự án vướng quy hoạch hoặc đi qua đất rừng dẫn đến nhiều công trình lưới điện bị chậm tiến độ, kéo theo công tác tư vấn cũng bị ảnh hưởng rất lớn. Đồng thời với đó là sự cạnh tranh giữa các tư vấn ngày càng lớn

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Công tác phát triển thị trường

Đôi mặt với nhiều khó khăn trong năm 2024 đặc biệt là việc Chính phủ chưa ban hành bản hiệu chỉnh quy hoạch điện VIII lần 2, mặc dù ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp quyết liệt trong phát triển tìm kiếm công việc, tuy nhiên, giá trị hợp đồng ký mới về lĩnh vực thủy điện vẫn bị sụt giảm lớn so với

năm 2023. Để bù đắp lại Công ty cố gắng phát triển thị trường lĩnh vực Nhiệt điện và lưới điện trong năm 2024, Công ty ký được các hợp đồng mới với tổng giá trị là 422,6 tỷ đồng (bằng 94% so với năm 2023):

Bảng 1-Kết quả công tác phát triển thị trường

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2023	Tỉ lệ (%)
	Tổng giá trị HĐ	422,6	450,6	94%
I	Phân theo khối cơ quan			
1	- Khối cơ quan Công ty	400,3	412,9	97%
2	- 04 Công ty TNHH MTV	22,3	37,7	59%
II	Phân theo lĩnh vực			
1	Thủy điện-Thủy lợi	69,6	84,7	82%
2	Nhiệt điện	103,9	123,7	84%
3	Lưới điện	218,1	221,7	98%
4	Điện gió, điện mặt trời	15,0	14,2	106%
5	EPC dự án điện	16,0		
6	Quản lý vận hành DA Điện	0,0	6,3	0%
III	Phân theo Khách hàng			
1	- KH thuộc EVN	257,7	252,6	102%
2	- KH ngoài EVN	164,9	198,0	83%

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bên cạnh điều kiện thủy văn thuận lợi cho sản xuất điện của NMTĐ Sông Bung 5, Công ty đã thực hiện một loạt các điều chỉnh về quản trị, quản lý vận hành tại NMTĐ Sông Bung 5, nhờ đó doanh thu bán điện năm 2024 đạt mức 215,1 tỷ đồng. Nhờ đó, Doanh thu năm 2024 toàn Công ty đạt 567,7 tỉ đồng, đạt 105,7% kế hoạch năm, cụ thể như sau:

Bảng 1-Kết quả SXKD năm 2024

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu (Hợp nhất)	534,674	537,0	567,7	105.7%
	- Từ khảo sát, thiết kế, xây lắp+khác	318,677	350,0	351,8	100.5%
	- Từ bán điện Sông Bung 5	214,594	187,0	215,9	115.5%
2	Tổng chi phí	438,995		458,5	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	95,679	108,5	109,2	100.6%
4	Thuế TNDN	26,923		21,7	
5	Lợi nhuận sau thuế	68,756	84,8	87,5	103.2%

Doanh thu năm 2024 cơ bản không có nợ đọng, công tác thu hồi công nợ đạt hiệu quả cao. Kết quả này đã giúp Công ty có nguồn tiền phục vụ SXKD, trả nợ vay và thanh toán nhiều khoản nợ đọng, từng bước giúp Công ty lành mạnh tình hình tài chính.

Bảng 3-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024
1	Tổng doanh thu	567,700
2	Lợi nhuận trước thuế	109,200
3	Lợi nhuận sau thuế	87,500
4	Chi phí SXKD dở dang	
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>112,600</i>
	<i>Hợp nhất</i>	<i>150,000</i>
5	Dư Nợ lương CBCNV (chuyển sang vay)	93,003
6	Dư Nợ vay cá nhân	127,582
7	Dư nợ Vay đầu tư TĐ Sông Bung 5	26,504
8	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,64
9	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
	<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)</i>	<i>0,87</i>
	<i>Hệ số thanh toán nhanh (lần)</i>	<i>0,68</i>

Đến 31/3/2025 Công ty đã tắt toán khoản vay dự án Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.

3. Các dự án tiêu biểu

Trong năm 2024, Công ty đã tập trung nguồn lực triển khai các dự án tư vấn trọng điểm như:

- Thủy điện: Dự án Hòa Bình mở rộng, Ialy mở rộng, Tanahu tại Nepal...;
- Lưới điện: Đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối, TBA 220kV Phú Bình 2 và đường dây đấu nối; ĐZ 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên và mở rộng TBA 500kV Thạnh Mỹ...;
- Nhiệt điện: Tư vấn hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý hợp đồng NMNĐ Quảng Trạch I; Trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ hạt nhân, Điện sinh khối Tuyên Quang và Yên Bái.
- Công ty triển khai thí điểm một dự án theo kiểu EPC do PECC1 đứng Tổng thầu đó là công tác Khảo sát, thiết kế BVTC, cung cấp vật tư và thi công xử lý gia cố đoạn kênh hộp của Thủy điện A Lin B1.

4. Các hoạt động quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2024, Ban điều hành đã thực hiện hiệu quả nhiều nhóm giải pháp

nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp như:

4.1. Về công tác kế hoạch – tài chính

- Tập trung rà soát, đối chiếu công nợ và tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ khó đòi có giá trị lớn;
- Kiểm soát chi phí, sản lượng dở dang; thúc đẩy nghiệm thu thanh quyết toán và thanh lý các hợp đồng đã hoàn thành; Kiểm soát chi phí dở dang của các hợp đồng đã hết doanh thu, kiểm soát chi phí theo hợp đồng nhằm sử dụng chi phí hiệu quả;
- Ưu tiên thu xếp dòng tiền trả các khoản nợ có lãi suất cao; tiết giảm chi phí; không huy động vay vốn cá nhân.
- Tiết giảm chi phí như: hạn chế mua sắm tài sản, trang thiết bị;

4.2. Về công tác tổ chức, lao động và tiền lương

- Đến cuối năm 2024, số lao động Công ty mẹ là 502 người, so với 521 người tại năm 2023.
- Công ty chú trọng việc chi trả lương cho người lao động. Hiện tại, Công ty đang còn nợ một phần lương từ năm 2018-2020;
- Thu nhập bình quân đầu người của người lao động tại Công ty mẹ đạt 22,453 triệu đồng/tháng (năm 2023 là 19,579 triệu đồng/tháng).

4.3. Các công tác hành chính quản trị khác

- Ngày 30/9/2024, Hội đồng thành viên Tập đoàn EVN ban hành Quyết định số 118/QĐ-HĐTV về việc kết thúc giám sát tài chính đặc biệt đối với Công ty.
- Năm 2024 Công ty đã hoàn thiện công tác sáp nhập các đơn vị để tập trung đầu mối quản lý công việc. Thành lập Trung tâm Khảo sát Thí nghiệm từ 04 đơn vị P8, P10, ĐKS và TTTN; thành lập Trung tâm Thủy điện và Năng lượng Tái tạo từ 02 đơn vị P22 và TTTĐ.
- Công ty đã cơ bản hoàn thành thiết lập được bộ khung hệ thống quy chế quản lý nội bộ để định hướng, điều chỉnh mọi mặt hoạt động trong giai đoạn tới. Công ty đang từng bước nghiên cứu hoàn thành xây dựng các quy chế, quy định.
- Công ty đã hoàn thành xây dựng Kế hoạch phát triển, tái cấu trúc toàn Công ty (bao gồm phương án tái cơ cấu các công ty TNHH MTV) đến hết năm 2025, định hướng 2030. Công ty đang thực hiện theo lộ trình đã xây dựng trong khi chờ Tập đoàn phê duyệt Kế hoạch.
- Với mục tiêu đẩy nhanh áp dụng công nghệ vào sản xuất, Công ty đã xây dựng và được HĐQT phê duyệt kế hoạch phát triển, áp dụng BIM vào lĩnh vực khảo sát thiết kế cho giai đoạn 2022-2025. Đến nay, công tác triển khai đang được Công ty thực hiện và điều chỉnh linh hoạt để đạt hiệu quả cao nhất.

5. Các khó khăn và tồn tại trong năm 2024

- Chưa tham gia được chương trình sửa chữa lớn (lập đánh giá, phương án kỹ thuật) đối với công trình nhà máy thủy điện, nhiệt điện của EVN và các Genco;

- Chưa tham gia được vào lĩnh vực vận hành thuê các nhà máy nhiệt điện và NLTT (ngoại trừ thủy điện)
- Chưa triển khai EPC lưới điện;
- Chưa tham gia công tác tư vấn thiết kế cho việc chuyển đổi nhiên liệu cho các dự án nhiệt điện than.
- Công việc mới ở nước ngoài còn hạn chế.
- Một số quy chế quản lý nội bộ của Công ty chưa hoàn thành theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

PHẦN 2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Đánh giá tình hình năm 2025

1.1. Thuận lợi

- Với kết quả SXKD đạt được trong năm 2024 như: Cơ bản đã xử lý xong các khoản lỗ của các năm trước, các khoản vay ngân hàng và nợ lương người lao động đã giảm đáng kể, tiền lương đã được chi trả kịp thời..., đã tạo được động lực, niềm tin đối với người lao động, là tiền đề để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025;
- Công ty vẫn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của EVN về cơ chế chính sách, về phát triển việc làm, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình hoàn thành và thu hồi các khoản nợ khó đòi;
- Do nhu cầu phụ tải tăng cao, hàng loạt dự án điện mới được quyết liệt triển khai như đường dây 500KV Lào Cai- Vĩnh Yên; Các dự án truyền tải 220-500KV; các trạm 500KV; NĐ Quảng Trạch 2; Các nhà máy điện hạt nhân; Điện gió ngoài khơi; Các dự án thủy điện mở rộng và tích năng.

1.2. Khó khăn

- Về thị trường, công việc:

Tình hình xung đột, mất ổn định trên Thế giới và các biện pháp trừng phạt Nga của các nước phương Tây chưa có hồi kết;

Công tác tìm kiếm công việc ngày càng khó khăn, cạnh tranh giữa các đơn vị tư vấn ngày càng tăng; Chi phí các loại thỏa thuận tăng cao, chi phí sản xuất cũng ngày càng tăng trong khi giá trúng thầu thì ngày càng giảm do phải giảm giá để trúng thầu.

Tình hình sản xuất kinh doanh của các Công ty TNHH MTV đang còn gặp rất nhiều khó khăn, với lĩnh vực kinh doanh chính là khảo sát các công trình nguồn điện, các Công ty TNHH MTV chưa phát triển năng lực để tham gia các lĩnh vực mới, do đó việc tìm kiếm việc làm rất khó khăn.

- Về tài chính

Trong năm 2025, việc phải thanh toán gốc, vay đầu tư NMTĐ SB5 nên Công ty vẫn chịu áp lực về thiếu hụt dòng tiền cho SXKD trong từng giai đoạn, chi phí lãi vay ở mức cao, đặc biệt các khoản vay cá nhân, nợ lương cũ trước năm 2021 hàng tháng/quí/năm vẫn phải trả nợ và lãi.

Công nợ phải thu của khách hàng vẫn ở mức cao, ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền và khả năng đầu tư phát triển của Công ty.

Công ty vẫn tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng các khoản thu quá hạn theo quy định nhằm khắc phục làm lành mạnh và ổn định tài chính.

- Các vấn đề về pháp lý

Tình trạng nợ lương người lao động chưa được giải quyết xong dẫn đến các rủi ro pháp lý có thể xảy ra mặc dù đã ít hơn trước đây rất nhiều;

Các quy định về quản lý sở hữu trí tuệ liên quan đến phần mềm ngày càng chặt chẽ, Công ty có thể vô tình vướng vào các rủi ro pháp lý.

Các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến vụ kiện đang được TAND quận Thanh Xuân thụ lý về khoản vay nợ cá nhân diễn ra trong giai đoạn 2013-2016 giữa Công ty và những người liên quan của ông Lê Minh Hà – nguyên Chủ tịch HĐQT. Trong đó, các thỏa thuận vay trong giai đoạn ông Lê Minh Hà làm Chủ tịch HĐQT được đơn vị tư vấn pháp lý của Công ty nhận định là thực hiện không đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty tại thời điểm ký kết.

2. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Với những thuận lợi và khó khăn đã phân tích, Công ty dự kiến kế hoạch SXKD năm 2025 như sau.

Bảng 4-Kế hoạch SXKD năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025	
		Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng doanh thu	550,0	526,5
a	Doanh thu KS,TK+khác	350,0	326,5
b	Doanh thu bán điện	200,0	200,0
2	LNTT	121,8	120,9
3	LNST	95,4	94,7
4	Cổ tức		6%

3. Các giải pháp

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nêu trên, Công ty xác định triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp như sau:

3.1 Về công việc

Ngoài các hợp đồng đã ký và đang triển khai thực hiện, Công ty nỗ lực tìm kiếm, nắm bắt thông tin và chủ động đón đầu một số công việc:

Tư vấn thiết kế các giai đoạn cho các dự án lưới điện truyền tải phục vụ kết nối lưới điện của Việt Nam và các nước láng giềng; các dự án lưới điện phục vụ

giải tỏa công suất nguồn thủy điện, điện mặt trời và điện gió; nâng khả năng tải các dự án đường dây;

Tư vấn kiểm định, đảm bảo an toàn vận hành cho công trình và thiết bị các dự án thủy điện lớn như: Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, Ialy, Trị An, Thác Bà, Thác Mơ, ...

Chương trình sửa chữa lớn (lập đánh giá, phương án kỹ thuật) đối với công trình nhà máy thủy điện, nhiệt điện của EVN và các Genco;

Nghiên cứu chuyên sâu đối với các NMTĐ mở rộng mà EVNPECCI đang triển khai để đáp ứng được hiệu quả trong việc đầu tư.

Tư vấn thiết kế, tư vấn quản lý dự án các nhà máy nhiệt điện;

Các dự án điện mặt trời nổi trên hồ thuộc EVN và các Genco;

Tham gia từng bước trong lĩnh vực điện gió ngoài khơi;

Tham gia từng bước trong lĩnh vực quản lý dự án năng lượng tái tạo;

Bắt đầu triển khai EPC thủy điện, tư vấn giám sát các dự án lưới điện;

Tư vấn thiết kế cho việc chuyển đổi nhiên liệu các dự án nhiệt điện than.

Thiết kế chế tạo cơ khí cho thủy điện và nhiệt điện.

Đặc biệt nghiên cứu đề xuất đầu tư Dự án Điện mặt trời trên hồ và bờ trái Nhà máy thủy điện Sông Bung 5.

3.2 Về quản trị

Bên cạnh việc phát huy những giải pháp quản trị đã thực hiện thành công trong giai đoạn vừa qua, Công ty tiếp tục thực hiện:

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý nội bộ phù hợp với các văn bản luật và quy định của EVN, cũng như sửa đổi, bổ sung các quy trình sản xuất, các cơ chế và chính sách quản lý nhân sự, đãi ngộ cạnh tranh để phát triển đội ngũ chuyên gia, kỹ sư. Thí điểm áp dụng các cách thức khoán quản công việc mới.

b) Trang bị và áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý và SX

- Tổ chức đánh giá hiệu quả/hiệu suất sử dụng các phần mềm tính toán chuyên ngành có bản quyền để đưa ra các giải pháp về đào tạo phát triển nguồn nhân lực và các vấn đề về bản quyền sử dụng, cụ thể với các phần mềm: Ansys, Tekla, Trimble, PLS Cad, Windpro....;

- Áp dụng khoa học công nghệ trong việc quản lý và điều hành sản xuất, đầu tư hệ thống hạ tầng thông tin, thiết lập các giải pháp quản lý thông tin và một số phần mềm quản lý nhằm tiết kiệm nhân lực và tăng hiệu quả quản lý.

c) Về quản lý tài chính và chi phí

- Quản lý và giám sát tài chính, dòng tiền trên các kế hoạch chi phí chi tiết theo hợp đồng, kế hoạch dòng tiền theo từng tháng, phân đầu các chỉ tiêu về thu hồi vốn;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, đối chiếu và xác nhận các loại công nợ (nợ phải thu, phải trả, tạm ứng cá nhân...). Phân loại nợ phải thu khách hàng, tính toán giá trị và đánh giá rủi ro để có cơ sở trích lập dự phòng theo qui định;

d) Công tác đào tạo

- Tổ chức đào tạo, đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho các cá nhân. Rà soát và xin cấp chứng chỉ năng lực hoạt động còn thiếu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh/chiến lược phát triển để xin cấp bổ sung;

- Đào tạo phần mềm BIM phục vụ khối sản xuất.

- Lập kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo trong thời kỳ công nghệ số, trong đó chú trọng công tác đào tạo nội bộ.

- Xây dựng các chương trình đào tạo nội bộ thực tiễn, đi thực tế các công trường đã và đang xây dựng để nâng cao kiến thức cho các kỹ sư trẻ.

e) Về tổ chức

- Nghiên cứu sắp xếp tổ chức lại các phòng ban trong Công ty.

- Từng bước loại bỏ các vị trí không cần thiết, lao động không đáp ứng yêu cầu.

- Bổ sung thêm nhân sự tổ tư vấn ban TGD về lĩnh vực tài chính.

f) Đối với các MTV

- Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện giám sát tài chính đối với các MTV theo phương án đã được duyệt, từng bước lành mạnh tài chính, cải thiện hiệu quả hoạt động của từng MTV.

- Cùng với đó, Công ty sẽ nghiên cứu đề xuất phương án tổng thể tái cơ cấu các Công ty TNHH MTV, trình các cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ trong năm 2025. Ban điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời mong muốn Đại hội đóng góp những ý kiến thiết thực giúp Ban điều hành thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội vì sự phát triển của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- P7 (đăng web);
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Hữu Chính

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 (Công ty);
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ban hành tháng 4/2021;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban Kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Công ty về kết quả kiểm soát năm 2024 của BKS, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS gồm 03 thành viên, thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Trong năm 2024, BKS đã triển khai thực hiện các công việc theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao, kết quả cụ thể như sau:

1. Về hoạt động kiểm soát:

Trong năm 2024, BKS đã thực hiện một số công việc cụ thể như sau:

Bảng 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của BKS

TT	Nội dung công việc	Tình hình thực hiện
1	Thực hiện kiểm soát định kỳ 6 tháng, 9 tháng năm 2023	- Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT - Đánh giá kết quả SXKD và BCTC 6 tháng đầu năm đã được kiểm toán và BCTC 9 tháng năm 2023 - Rà soát tình hình thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát
2	Thực hiện kiểm soát định kỳ năm 2023	Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT

TT	Nội dung công việc	Tình hình thực hiện
		- Thẩm định BCTC năm 2023; Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty - Rà soát tình hình thực hiện phương án khắc phục tài chính và các nội dung khác có liên quan - Rà soát công tác thực hiện giám sát tài chính của Công ty đối với các MTV thuộc Công ty
3	Thực hiện kiểm soát Q1 năm 2024	- Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT - Thẩm định BCTC quý 1 năm 2024, Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
4	Thực hiện kiểm soát định kỳ 6 tháng đầu năm 2024	- Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT. - Thẩm định BCTC 6 tháng 2024, Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty - Rà soát công tác thực hiện giám sát tài chính của Công ty đối với các MTV thuộc Công ty
5	Thực hiện kiểm soát 9 tháng năm 2024	- Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT. - Thẩm định BCTC Quý 3 và 9 tháng 2024, Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
6	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023	BKS đã có báo cáo số 01/BC-TVĐ1-BKS ngày 22/6/2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 báo cáo kết quả kiểm soát năm 2024 và đã được ĐHĐCĐ thông qua
7	Trình ĐHĐCĐ về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC giai đoạn 2024-2025	BKS đã có Tờ trình số 03/2024/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 22/6/2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC giai đoạn 2024-2025 của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua
8	Thực hiện kiểm soát định kỳ năm 2024	- Rà soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; - Thẩm định BCTC năm 2024. Rà soát, kiểm soát, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của EVNPECC1. - Rà soát công tác thực hiện giám sát tài chính của EVNPECC1 đối với các Công ty con 100% thuộc EVNPECC1 (MTV). - Giám sát đơn vị kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán BCTC năm 2024

2. Kết quả hoạt động của BKS:

- BKS thực hiện chế độ làm việc theo Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định pháp luật hiện hành với tinh thần cẩn trọng, có tinh thần trách nhiệm; Thực hiện công tác kiểm soát theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua; Thường xuyên liên hệ và phối hợp với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

- Trong năm 2024, BKS đã thực hiện các nhiệm vụ giám sát thường xuyên và kiểm soát định kỳ theo quy định. Tại các Biên bản kiểm soát, BKS đều có đánh giá kết quả đạt được, tình hình khắc phục khó khăn, tồn tại được BKS nêu ý kiến tại các Biên bản kiểm soát kỳ trước và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn với HĐQT, BĐH nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và tăng cường công tác quản trị trong kỳ tới, đảm bảo quyền và lợi ích tối ưu cho các cổ đông.

- BKS làm việc với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm. Ngoài các cuộc họp, làm việc trực tiếp, BKS thường xuyên liên lạc, trao đổi qua các kênh thông tin trực tuyến để nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, kịp thời nắm bắt thông tin và có ý kiến với HĐQT, BĐH khi cần theo chức năng nhiệm vụ; BKS tham gia họp đầy đủ các cuộc họp theo thông báo của HĐQT, nghiên cứu thảo luận và có ý kiến góp ý theo yêu cầu.

II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2024:

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024:

1.1 Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2024:

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty giao.

Chi tiêu	Kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)	
				So với KH	So với năm trước
1. Tổng doanh thu	537,00	567,74	534,67	105,7%	106,18%
- Doanh thu khảo sát, thiết kế, xây lắp và khác	350,00	351,80	320,08	100,5%	109,91%
- Doanh thu bán điện Sông Bung 5	187,00	215,94	214,59	115,5%	100,63%
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	108,5	109,23	95,57	100,7%	114,29%
3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	84,8	87,50	68,21	103,2%	128,28%

1.2 Kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị năm 2024: chưa triển khai.

1.3 Kế hoạch lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện năm 2024: đã thực hiện chi trả.

1.4 Quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính công ty giai đoạn 2024-2025: Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024 là Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

2. Kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2024:

2.1 Kết quả kiểm toán BCTC năm 2024:

Kết quả kiểm toán BCTC năm 2024: Công ty TNHH Kiểm toán VACO đã thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến như sau:

- Báo cáo tài chính riêng (Báo cáo tài chính hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng (Hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán,

Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng (Hợp nhất).

- Vấn đề cần nhấn mạnh:

+ Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 38 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Báo cáo tài chính hợp nhất), trong đó mô tả về các vụ kiện mà Công ty liên đới và chưa có phán quyết cuối cùng của Tòa Án.

+ Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 03 phần thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (Báo cáo tài chính hợp nhất), trong đó mô tả về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường trong ít nhất 12 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính.

+ Tại Báo cáo tài chính hợp nhất có thêm ý kiến nhấn mạnh về nội dung: Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 37 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất; tại đó Công ty trình bày về khoản công nợ tiềm tàng đối với số tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế và tiền chậm nộp theo quyết định của Cục Thuế Hà Nội (tại MTV4).

- Vấn đề cần nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến ý kiến của chúng tôi về Báo cáo tài chính riêng (Báo cáo tài chính hợp nhất) đã được kiểm toán của Công ty”.

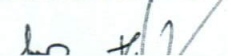
2.2 Kết quả SXKD năm 2024:

2.2.1 Tình hình SXKD năm 2024:

Bảng 2. Kết quả SXKD năm 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH EVN-2024	Thực hiện năm nay		Thực hiện năm trước		Tỷ lệ (%)	
		Hợp nhất	Mẹ	Hợp nhất	Mẹ	So với KH	So với năm trước
1. Tổng doanh thu	537,00	567,74	557,61	534,67	509,47	105,7%	106,18%
- Doanh thu khảo sát, thiết kế, xây lắp và khác	350,00	351,79	341,67	320,08	294,88	100,5%	109,91%
- Doanh thu bán điện Sông Bung 5	187,00	215,95	215,94	214,59	214,59	115,5%	100,63%
2. Tổng chi phí và giá vốn		458,51	436,78	439,10	401,90		104,42%
Bao gồm:		-	-	-	-		
Giá vốn hàng bán		348,45	339,46	357,74	328,19		97,40%
Chi phí tài chính		25,26	33,33	38,04	45,58		66,41%
Trong đó: chi phí lãi vay		21,49	22,94	37,77	37,07		56,90%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		74,66	55,31	41,58	26,57		179,56%
Chi phí bán hàng, CP khác		10,14	8,69	1,74	1,55		581,05%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	108,5	109,23	120,83	95,57	107,57	100,7%	114,29%
LN trước thuế của KSTK		(4,06)	7,54	(10,60)	1,40		
LN trước thuế của SX điện		113,29	113,29	106,17	106,17		
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành		21,73	21,23	27,36	27,14		
5. Lợi nhuận sau thuế LNST	84,8	87,50	99,59	68,21	80,43	103,2%	128,28%
LN sau thuế của KSTK		(4,73)	7,36	(16,72)	(4,50)		
LN sau thuế của SX điện		92,23	92,23	84,93	84,93		

- Kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) trên BCTC đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty như sau:

+ Tại Công ty mẹ: Tổng doanh thu đạt 557,61 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 120,83 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 99,59 tỷ đồng.

+ Toàn Công ty (BCTC hợp nhất): Tổng doanh thu đạt 567,74 tỷ đồng (đạt 105,7% kế hoạch ĐHĐCĐ giao); lợi nhuận trước thuế đạt 109,23 tỷ đồng (đạt 100,7% kế hoạch ĐHĐCĐ giao); lợi nhuận sau thuế đạt 87,50 tỷ đồng (đạt 103,2% kế hoạch ĐHĐCĐ giao).

- Kết quả SXKD năm 2024 theo từng lĩnh vực sản xuất như sau:

+ Về hoạt động SXKD điện (Nhà máy Thủy điện Sông Bung 5): Doanh thu bán điện đạt 215,95 tỷ đồng, tăng 1,35 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận sau thuế SXKD điện đạt 92,23 tỷ đồng, tăng 7,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023.

+ Về hoạt động khảo sát thiết kế (KSTK) và khác:

(i). Công ty mẹ, doanh thu từ KSTK đạt 338,30 tỷ đồng, tăng 45,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023 (tăng 15,5%); doanh thu hoạt động tài chính và khác là 3,37 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế KSTK đạt 7,36 tỷ đồng.

(ii). Toàn Công ty (BCTC hợp nhất): Doanh thu KSTK là 348,35 tỷ đồng, tăng 29,67 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023; doanh thu hoạt động tài chính và khác là 3,45 tỷ đồng. KSTK bị lỗ 4,73 tỷ đồng.

2.2.2 Các khoản trích lập dự phòng:

Bảng 3. Tổng hợp số trích lập dự phòng bổ sung

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Diễn giải	BCTC hợp nhất 31/12/2024	BCTC riêng 31/12/2024
1	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	40,10	23,45
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	7,73	3,79
3	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		8,77
	Tổng cộng	47,83	36,01

Trong năm 2024, Công ty trích lập dự phòng bổ sung 36,01 tỷ đồng tại Công ty mẹ gồm: 23,45 tỷ đồng phải thu ngắn hạn khó đòi, 3,79 tỷ đồng hàng tồn kho và VTTB dài hạn, 8,77 tỷ đồng đầu tư tài chính dài hạn. Tổng trích lập dự phòng bổ sung trên BCTC hợp nhất là 47,83 tỷ bao gồm cả các khoản trích lập dự phòng cho các Công ty TNHH MTV có vốn góp (MTV). Các MTV đang ở trong tình trạng khó khăn tài chính, BCTC 2024 của các MTV bị kiểm toán ngoại trừ. Công ty đang thực hiện giám sát tài chính các MTV, đồng thời đang xem xét các giải pháp tái cơ cấu các MTV.

2.2.3 Các khoản phải trả:

Cuối năm 2024, tổng nợ phải trả trên BCTC hợp nhất là 646,38 tỷ đồng, giảm 162,52 tỷ đồng so với đầu năm. Tại Công ty mẹ là 592,76 tỷ đồng, giảm 160,06 tỷ đồng so với đầu năm.

Trong đó giảm lớn nhất là đã trả nợ vay ngân hàng (giảm 154,17 tỷ đồng) qua đó giảm được các áp lực về lãi vay, cũng như đã giảm được nợ lương người lao động (giảm 33,23 tỷ đồng). Tuy nhiên vẫn cần tiếp tục lưu ý các khoản nợ phải trả còn tồn đọng

chiếm tỷ trọng lớn bao gồm: (i) Vay cá nhân 127,58 tỷ đồng; (ii) Nợ lương NLĐ dài hạn 84,82 tỷ đồng.

Trong năm 2024, Công ty bị phát sinh truy thu thuế cho giai đoạn 2018-2023 hơn 17 tỷ đồng, ảnh hưởng giảm lợi nhuận các năm tương ứng.

2.3 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 4. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Hợp nhất		Công ty mẹ	
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản		-	-		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	Lần	0,53	0,55	0,56	0,58
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	Lần	0,47	0,45	0,44	0,42
2	Cơ cấu nguồn vốn	Lần				
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	Lần	0,70	0,62	0,68	0,59
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	Lần	0,30	0,38	0,32	0,41
	- Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	2,30	1,64	2,08	1,42
3	Khả năng thanh toán					
	- Khả năng thanh toán tức thời (Tiền & TĐ tiền/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,04	0,07	0,04	0,07
	- Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,81	0,68	0,83	0,73
	- HS khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tổng Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,00	0,87	0,99	0,89
4	Hiệu quả					
	- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	5,9%	8,4%	7,22%	9,87%
	- Tỷ suất LNST/Doanh thu (ROS)	%	12,8%	15,4%	15,79%	17,86%
	- Tỷ suất LNST / Vốn CSH (ROE)	%	20,5%	23,5%	22,38%	24,72%

Các chỉ số tài chính quan trọng tại thời điểm 31/12/2024 cụ thể như sau:

a. Hệ số nợ:

- Hệ số nợ phải trả/VCSH tại thời điểm 31/12/2024 đáp ứng dưới 3 lần theo quy định (Công ty mẹ là 1,42 lần và hợp nhất là 1,64 lần), các khoản nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản vay cá nhân, vay lương người lao động.

b. Khả năng thanh toán:

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn tại thời điểm 31/12/2024: hợp nhất 0,87 lần, công ty mẹ 0,89 lần (<1 và giảm so với đầu năm).

- Công ty cần lưu ý các khoản nợ ngắn hạn đang vượt tài sản ngắn hạn 67,46 tỷ đồng. Công ty cần có kế hoạch quản trị dòng tiền phù hợp, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Hiệu quả sử dụng vốn:

Các chỉ số ROA công ty mẹ 9,87%, ROE công ty mẹ 24,72%.

(Handwritten signatures)

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT và BĐH đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ, đã góp phần tích cực vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.

HĐQT đã thực hiện vai trò giám sát, định hướng và chỉ đạo BĐH trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo Công ty hoạt động đúng chiến lược, tuân thủ pháp luật và đạt được các mục tiêu trọng yếu. Các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT được xem xét, thảo luận kỹ lưỡng và xử lý kịp thời, đúng quy định.

HĐQT tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; chỉ đạo BĐH triển khai hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đảm bảo hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

HĐQT hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, thận trọng và vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông. HĐQT đã kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định quan trọng, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. HĐQT đã tổ chức các họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã thông qua và ban hành 31 Nghị quyết, 24 Quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền.

BĐH đã chủ động và linh hoạt trong việc triển khai các nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, có các giải pháp tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thành các chỉ tiêu về SXKD ĐHĐCĐ giao. Bên cạnh kết quả kinh doanh, BĐH cũng chú trọng cải thiện năng suất lao động, nâng cao môi trường làm việc, đảm bảo thu nhập và chính sách cho người lao động.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả kiểm soát, để công tác quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động SXKD; trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS xin kiến nghị ĐHĐCĐ chỉ đạo Công ty một số nội dung sau:

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả SXKD, tích cực phát huy nội lực, phát triển Công ty, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

- Chỉ đạo đối chiếu công nợ thường xuyên đầy đủ, tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản phải thu đến hạn, quá hạn, các khoản công nợ tạm ứng; đánh giá các rủi ro tiềm ẩn đối với các khoản chi phí SXKD dở dang tồn đọng, công nợ khó đòi, các khoản đầu tư tài chính tại các công ty con; Rà soát các khoản nợ phải trả và khắc phục các tồn tại về việc vay nợ, đảm bảo tài sản, quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Công ty, tránh các rủi ro về pháp lý; tăng cường kiểm soát rủi ro trong việc tạm ứng cá nhân, đảm bảo tuân thủ quy định; thường xuyên rà soát tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp của các khoản chi phí, trích lập dự phòng, đảm bảo không xảy ra các rủi ro về thuế và các rủi ro khác về tính tuân thủ pháp luật.

- Rà soát, hoàn thành thủ tục pháp lý đối với các cơ sở nhà đất thuộc Công ty và các MTV đang quản lý và sử dụng.

- Xây dựng phương án tái cơ cấu các công ty con, thực hiện giám sát tài chính đặc biệt các MTV, chỉ đạo các MTV thực hiện các phương án khắc phục tình hình tài chính, tuân thủ đúng các quy định.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025 CỦA BKS

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, BKS dự kiến Chương trình làm việc năm 2025 của BKS, kiến nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua như sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, BDH trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025 và việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT.
- Giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty; việc tuân thủ pháp luật của HĐQT, BDH trong các hoạt động 6 tháng đầu năm 2025 và cả năm 2025 của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện giám sát tài chính của Công ty đối với các MTV.
- Giám sát đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và BCTC năm 2025.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, họp giao ban hàng tháng của BDH, họp tổng kết hàng quý và các cuộc họp khác của công ty theo quy định.
- Thực hiện các chương trình kiểm soát định kỳ (hoặc đột xuất) theo chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của BKS quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- P7 (đăng web);
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hồng Quang

Số: 04/TTr-TVĐ1-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật sửa đổi bổ sung số 03/2022/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 ("Công ty").

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, đã được Công ty công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.pecc1.com.vn, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Cụ thể:

1. BCTC hợp nhất và BCTC của Công ty mẹ sau kiểm toán, kết quả SXKD năm 2024 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất	BCTC riêng của Công ty mẹ
1	Tổng doanh thu	567,7	557,6
2	Lợi nhuận trước thuế	109,2	120,8
3	Lợi nhuận sau thuế	87,5	99,6

2. Kết quả xử lý tài chính tồn đọng năm 2024

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2024 và theo yêu cầu của đơn vị kiểm toán độc lập, Công ty đã thực hiện xử lý tài chính tồn đọng với giá trị như bảng dưới đây:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Diễn giải	BCTC hợp nhất 31/12/2024	BCTC riêng Công ty mẹ 31/12/2024	Kết quả xử lý 31/12/2024
1	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-8,77	8,77	
	MTV1	-7,57	7,57	

TT	Diễn giải	BCTC hợp nhất 31/12/2024	BCTC riêng Công ty mẹ 31/12/2024	Kết quả xử lý 31/12/2024
	MTV2	0,33	-0,33	
	MTV3	-0,42	0,42	
	MTV4	-1,10	1,10	
1	Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	7,73	3,79	7,73
	- Trích lập	8,08	4,14	8,08
	+ HĐ đã hoàn thành, đã quyết toán	3,94	0,00	3,94
	+ HĐ đã hoàn thành, đang quyết toán	2,43	2,43	2,43
	+ Thiết bị dự phòng Sông Bung 5	1,71	1,71	1,71
	- Hoàn nhập	0,35	0,35	0,35
	+ HĐ đã hoàn thành, đang quyết toán	0,35	0,35	0,35
2	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	40,10	23,45	40,10
	- Công ty mẹ	0,00	0,00	0,00
	+ Trích lập	57,13	40,47	57,13
	+ Hoàn nhập	17,03	17,02	17,03
	Tổng cộng	39,05	36,01	47,82

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua:

1. Phương án, giá trị xử lý chi phí SXKD dở dang tồn đọng năm 2024; BCTC hợp nhất và BCTC riêng của Công ty mẹ đã được kiểm toán.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định xử lý các danh mục tài chính tồn đọng trong năm 2025; bãi miễn kiểm toán viên độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 khi xét thấy cần thiết, báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2026 kết quả thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P7 (đăng Web);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tài Anh

Số: 05/TTr-TVĐ1-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 ("Công ty").

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Theo Điều 6 Nghị quyết số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024:

- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: Theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/-TT-BLĐTBXH (Thông tư 28); Trích Quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Theo Khoản 2 Điều 18 Thông tư 28.

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 quyết định, tối đa không vượt quá 30% lợi nhuận sau thuế năm 2024.

- Cổ tức: Không thấp hơn 6%/mệnh giá, bằng tiền mặt.

Công ty có lợi nhuận thực hiện năm 2024 bằng 103,2% kế hoạch. Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 18 Thông tư 28, Quỹ KTPL sẽ được trích bằng 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người lao động năm 2024 và Quỹ thưởng NQL, KSV bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của NQL, KSV năm 2024. Tuy nhiên, năm 2024 Công ty bị truy thu và phạt thuế với giá trị gần 17,17 tỷ đồng (các vi phạm xảy ra trong giai đoạn 2018-2023) và xếp loại doanh nghiệp là B. Do đó, Hội đồng quản trị kiến nghị chỉ trích lập Quỹ KTPL bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Người lao động năm 2024 và Quỹ thưởng NQL, KSV bằng 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của NQL, KSV năm 2024.

Hiện nay, Công ty đang trong giai đoạn nghiên cứu tiềm năng, xây dựng Hồ sơ đề xuất đầu tư dự án điện mặt trời nổi trên lòng hồ NMTĐ Sông Bung 5, tỉnh Quảng Nam với mục tiêu tận dụng mặt bằng sẵn có, tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, bổ sung nguồn doanh thu ổn định, dài hạn cho Công ty, phù hợp chiến lược phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo của nhà nước. Quy mô dự kiến của dự án là 46 MWp điện mặt trời + 5 MW hệ thống lưu trữ BESS, tổng mức đầu tư khoảng 800 tỷ đồng.

Để đảm bảo về tài chính và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, Công ty cần bố trí nguồn vốn ban đầu bằng việc trích lập bổ sung vào Quỹ ĐTPT

từ lợi nhuận sau thuế năm 2024, dự kiến phân phối 25,0 tỷ đồng (tương ứng 28,57% LNST năm 2024). Sau khi phân phối, số dư Quỹ ĐTPT tại Công ty mẹ đạt gần 60,7 tỷ đồng.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng		
STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)	113,38
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024	99,59
2	Lợi nhuận để lại các năm trước (*)	13,78
II	Phương án phân phối lợi nhuận	56,28
1	Quỹ Đầu tư phát triển (28,57% LNST năm 2024)	25,00
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của NLD năm 2024)	16,91
3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên (bằng 01 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên)	0,33
4	Cổ tức (6%)	14,04
III	Lợi nhuận để lại (I-II)	57,10

(*) Lợi nhuận để lại các năm trước giảm 10,15 tỷ đồng do điều chỉnh hồi tố theo Biên bản thanh tra thuế của Cục thuế Hà Nội.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: Tối đa không vượt quá 30% lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi: Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
- Trích Quỹ thưởng NQL, KSV: Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
- Chia cổ tức: Không thấp hơn 6%/mệnh giá bằng tiền mặt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- P7 (đăng Web);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tài Anh

Số: 06/TTr-TVĐ1-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH
V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 ("Công ty").

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng doanh thu Trong đó: - Doanh thu TV, TK và khác - Doanh thu bán điện	Tỷ đồng Tỷ đồng Tỷ đồng	550 350 200	526,5 326,5 200
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	95,4	94,7

HĐQT Công ty kính trình Đại hội thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025 trong trường hợp các chỉ tiêu SXKD đạt mức cao hơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P7 (đăng Web);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tài Anh

Số: 07/TTr-TVĐ1-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024
và kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (Nghị định 44);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (Nghị quyết 01).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét, thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS), cụ thể như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2024

Căn cứ Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01, khoản 2 Điều 22 Nghị định 44, tổng tiền lương, thù lao của TV HĐQT, BKS thực hiện năm 2024 là 2.764,8 triệu đồng. Cụ thể như sau:

		Đơn vị: triệu đồng
TT	Họ và tên, chức danh	Số tiền
I	Hội đồng quản trị	1.831,68
1	Ông Nguyễn Tài Anh, Chủ tịch không chuyên trách	155,52
2	Ông Nguyễn Hữu Chính, TV HĐQT kiêm TGD	748,80
3	Ông Trần Thái Hải, TV HĐQT kiêm PTGD	662,40
4	Ông Lê Thành Chung, TV HĐQT không chuyên trách	132,48
5	Ông Lê Văn Lực, TV HĐQT độc lập	132,48
II	Ban Kiểm soát	933,12
1	Ông Nguyễn Hồng Quang, Trưởng BKS, không chuyên trách	138,24
3	Bà Cao Thúy Nga, KSV chuyên trách	662,40
4	Bà Nguyễn Hoàng Điệp, KSV không chuyên trách	132,48
	Tổng cộng (I) + (II)	2.764,8

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ Điều 20 và điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước, HĐQT trình Đại hội thông qua mức tiền lương, thù lao kế hoạch của thành viên HĐQT và BKS năm 2025 như sau:

TT	Chức danh	Tiền lương chuyên trách/tháng (Triệu đồng)	Thù lao không chuyên trách/tháng (Triệu đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	96,0	19,2
2	Thành viên HĐQT	78,0	15,6
3	Trưởng Ban kiểm soát	80,0	16,0
4	Kiểm soát viên	78,0	15,6

Trường hợp thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành (Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc), sẽ hưởng lương theo chức danh điều hành theo Quy chế trả lương của Công ty và đồng thời nhận thù lao với tư cách là thành viên HĐQT.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P7 (đăng Web);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tài Anh

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2019/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1;

Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn hoạt động và định hướng mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ, tận dụng lợi thế chuyên môn và nguồn lực hiện có của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội xem xét thảo luận và biểu quyết thông qua việc bổ sung, sửa đổi chi tiết một số ngành nghề kinh doanh liên quan và sửa đổi Điều lệ với các nội dung như sau:

1. Thông qua nội dung bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

Tên ngành	Mã ngành
1. Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng (Đào tạo, bồi dưỡng vận hành nhà máy điện, trạm điện và hệ thống truyền tải điện; đào tạo kỹ thuật, quản lý vận hành, an toàn trong lĩnh vực năng lượng ...)	8559

2. Thông qua sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh sau:

Tên ngành	Mã ngành
1. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập, thẩm tra: Quy hoạch phát triển ngành điện, thủy điện, nhiệt điện, phong điện, quang điện (điện mặt trời), địa nhiệt, điện thủy triều, năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân; quy hoạch tổng hợp lưu vực sông quy mô liên tỉnh; - Đo vẽ bản đồ địa chính; - Giám định chất lượng công trình xây dựng; - Tư vấn đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Tại phòng thí nghiệm hợp chuẩn và tại hiện trường khu vực khảo sát) gồm có: Thí nghiệm đất xây dựng, thí nghiệm nước dùng trong xây dựng; Thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm cấu kiện, sản phẩm xây dựng; thí nghiệm kết cấu công trình	7110

Tên ngành	Mã ngành
xây dựng, thành phần, tính chất cơ lý đất đá; thí nghiệm tính chất cơ lý nền công trình xây dựng; và các thí nghiệm khác; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình bao gồm: Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra: Kế hoạch đấu thầu; hồ sơ mời sơ tuyển; hồ sơ mời thầu; hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu; - Lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; lập báo cáo thẩm định kết quả đấu thầu; - Khảo sát địa chất công trình - Khảo sát trắc địa công trình; - Khoan phun chống thấm; gia cố xử lý nền móng, kết cấu công trình xây dựng; - Khảo sát thủy văn; - Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn; - Khảo sát địa hình; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng - Tư vấn thiết kế, tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng. (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy Điều 107 Nghị định 175/2024/NĐ-CP quy định Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng)	
2. Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dịch vụ đào tạo nghề (Đào tạo dạy nghề trình độ sơ cấp về kỹ thuật điện – điện tử, vận hành nhà máy điện, ... có cấp chứng nhận cho người học)	8531
3. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng bao gồm: Kiểm định vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, cấu kiện xây dựng; kiểm định kết cấu công trình xây dựng; kiểm định công trình xây dựng; và các kiểm định khác; - Tư vấn, chuyển giao công nghệ môi trường trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, tài nguyên, khoáng sản...; - Thẩm tra, kiểm định thiết bị áp lực.	7212

Tên ngành	Mã ngành
- Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế- kỹ thuật (báo cáo nghiên cứu tiền khả thi); dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi) đối với các công trình sau: • Công trình dân dụng; • Công trình công nghiệp: Công trình năng lượng gồm có: Nhà máy (trung tâm) nhiệt điện, nhà máy thủy điện, nhà máy điện nguyên tử, nhà máy phong điện; nhà máy điện địa nhiệt; nhà máy điện thủy triều; nhà máy quang điện (điện mặt trời); đường dây tải điện, trạm điện; • Công trình hạ tầng kỹ thuật; • Công trình giao thông; • Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: Công trình thủy lợi gồm có: Hồ chứa nước; đập ngăn nước (đập đất, đập đất-đá, đập bê tông); Đê-Kè-Tường chắn (đê sông, đê biển, đê bao, đê quai); hệ thống thủy nông (công trình tưới, tiêu thoát nước phục vụ nông lâm ngư nghiệp); công trình cấp nước nguồn cho sinh hoạt, sản xuất; tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh hở dẫn nước, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công và các công trình thủy lợi khác. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng	

Chi tiết mã ngành nghề theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

3. Thông qua việc sửa đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại Khoản 3, Điều 2 Điều lệ Công ty, theo địa chỉ mới phù hợp với thay đổi địa giới hành chính sau khi Thành phố Hà Nội hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính.

4. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung về ngành nghề kinh doanh vào Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung sửa đổi, bổ sung nêu tại Tờ trình này.

5. Giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện việc cập nhật, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền và công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P7 (đăng Web);
- Lưu: VT, HDQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tài Anh

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP (dự thảo)****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Thời gian và địa điểm: Hôm nay, vào hồi 08h30 ngày 26/6/2024 tại trụ sở Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1, địa chỉ số 66, phố Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 đã tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi là Đại hội).

Tại thời điểm khai mạc, Đại hội có cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông, sở hữu và đại diện cho cổ phần, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. (Gửi kèm danh sách)

PHẦN 1. NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC**I. Tuyên bố lý do, chào cờ, khai mạc và giới thiệu Đại biểu**

- Ông Nguyễn Văn Lưu - Chánh Văn phòng Công ty thay mặt Ban tổ chức Đại hội điều hành nghi thức chào cờ; tuyên bố lý do và khai mạc Đại hội;
- Ông Nguyễn Văn Lưu - Chánh VP Công ty giới thiệu Đại biểu tham dự Đại hội.

1.1. Thành phần tham dự:**a) Khách mời tham dự Đại hội:**

- Đại diện Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN);
+
+

b) Đại diện Công ty:

- Ông Nguyễn Tài Anh - Phó TGD EVN kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty
 - Ông Nguyễn Hữu Chính - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
 - Ông Trần Thái Hải - Thành viên HĐQT, Phó TGD
 - Ông Lê Văn Lực - Thành viên độc lập HĐQT
 - Ông Nguyễn Hồng Quang – Trưởng Ban kiểm soát
 - Bà Cao Thúy Nga - Kiểm soát viên
 - Bà Nguyễn Hoàng Diệp - Kiểm soát viên
 - Các thành viên Ban TGD Công ty.
- Các lãnh đạo đơn vị liên quan.

c) Các Cổ đông của Công ty có quyền biểu quyết theo danh sách.**II. Báo cáo về tính hợp lệ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:**

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Hồng Quang – Trưởng Ban kiểm soát viên báo cáo về tính hợp lệ của cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết theo danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 03/6/2025 là: cổ đông; sở hữu 26.691.319 cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành.

- Tổng số Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội tính đến thời điểm khai mạc Đại hội vào hồi 08 giờ 30 phút ngày/6/2025 là cổ đông, sở hữu và đại diện theo ủy quyền cổ phần, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

+ Số cổ phần tham dự dưới hình thức trực tiếp:cổ phần;

+ Số cổ phần tham dự dưới hình thức ủy quyền:cổ phần.

Căn cứ Khoản 1, Điều 145 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 1 Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với thành phần như trên là hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

III. Giới thiệu Chủ tọa

Ông Nguyễn Văn Lưu Chánh Văn phòng Công ty giới thiệu Ông Nguyễn Tài Anh – Phó TGD EVN kiêm Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

IV. Thông qua thành phần Đoàn chủ tọa; Ban Thư ký; Ban Kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Thể lệ biểu quyết; Nội dung chương trình họp.

1. Đoàn Chủ tọa; Ban Thư ký; Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa Đại hội đọc tờ trình danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu, đồng thời xin ý kiến Đại hội về thành phần Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.

1.1. Đoàn Chủ tọa

- Ông Nguyễn Tài Anh – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa;
- Ông
- Ông
- Ông
- Ông

1.2. Ban Thư ký

- Ông, Trưởng ban;
- Ông, thành viên;
- Ông, thành viên.

1.3. Ban Kiểm phiếu

- Ông, Trưởng ban;
- Ông, thành viên;
- Ông, thành viên;
- Ông, thành viên;
- Bà, thành viên;

Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã được Đại hội thông qua với sự tán thành của / cổ đông đạt tỷ lệ%.

2. Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

- Ông trình bày trước Đại hội Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã được Đại hội thông qua với sự tán thành của / cổ đông đạt tỷ lệ%.

3. Thông qua Thẻ lệ biểu quyết

- Ông trình bày trước Đại hội Thẻ lệ biểu quyết.

- Thẻ lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua với sự tán thành của / cổ đông đạt tỷ lệ%.

4. Thông qua Nội dung chương trình họp

- Ông trình bày trước Đại hội Nội dung chương trình họp.

- Nội dung Chương trình họp đã được Đại hội thông qua với sự tán thành của / cổ đông đạt tỷ lệ%.

PHẦN 2. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP

I. Đại hội đã nghe trình bày các Báo cáo và Tờ trình.

1. Ông trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

2. Ông trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.

3. Ông trình bày Báo cáo của BKS và Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025.

4. Ông trình bày các tờ trình:

4.1. Tờ trình về Kế hoạch SXKD năm 2025;

4.2. Tờ trình thông qua Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, trong đó HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ phương án, giá trị tài chính tồn đọng đã xử lý năm 2024, đồng thời HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định phương án, giá trị chi phí SXKD dở dang tồn đọng cần phải xử lý trong năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ tới.

4.3. Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

4.4. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty (nội dung chi tiết theo Tờ trình số 08/TTr-TVĐ1-HĐQT đính kèm)

5. Ông trình bày Tờ trình về tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025.

II. Ý kiến thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông

1. Ý kiến của các cổ đông:

1.1. Cổ đông:

010
ÔNG
CỔ P
VẤN X
ĐI
ÔNG

.....
.....
1.2. Cổ đông:

.....
.....
1.3. Cổ đông:

.....
.....
2. Ý kiến của đại diện EVN

.....
.....
3. Đại diện Công ty giải đáp ý kiến của các cổ đông

.....
III. Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.

1. Ông Trưởng Ban kiểm phiếu lên hướng dẫn Đại hội thực hiện công tác biểu quyết theo các nội dung của Đại hội và tiến hành các công tác biểu quyết.

2. Đại hội biểu quyết.

IV. Đại hội nghỉ giải lao

V. Kết quả biểu quyết

Ông Trưởng Ban kiểm phiếu lên báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo, tờ trình, cụ thể như sau:

1. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: tương ứng với cổ phần.
- Số Phiếu biểu quyết Tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết Không tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết Không có ý kiến là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.

2. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: tương ứng với cổ phần.
- Số Phiếu biểu quyết Tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.

- Số Phiếu biểu quyết Không tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
 - Số Phiếu biểu quyết Không có ý kiến là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
 - Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
3. **Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025.**
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: tương ứng với cổ phần.
 - Số Phiếu biểu quyết Tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
 - Số Phiếu biểu quyết Không tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
 - Số Phiếu biểu quyết Không có ý kiến là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
 - Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
4. **Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.**
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: tương ứng với cổ phần.
 - Số Phiếu biểu quyết Tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
 - Số Phiếu biểu quyết Không tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
 - Số Phiếu biểu quyết Không có ý kiến là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
 - Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
5. **Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về Kế hoạch SXKD năm 2025.**
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: tương ứng với cổ phần.
 - Số Phiếu biểu quyết Tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
 - Số Phiếu biểu quyết Không tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
 - Số Phiếu biểu quyết Không có ý kiến là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
 - Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
6. **Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.**

Trong đó HĐQT trình ĐHCĐ thông qua các nội dung như sau: (i) Giá trị xử lý chi phí SXKD dở dang tồn đọng đã thực hiện năm 2024; (ii) Báo cáo tài

chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ năm 2024 đã được kiểm toán;

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: tương ứng với cổ phần.
- Số Phiếu biểu quyết Tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết Không tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết Không có ý kiến là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.

7. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: tương ứng với cổ phần.
- Số Phiếu biểu quyết Tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết Không tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết Không có ý kiến là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.

8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: tương ứng với cổ phần.
- Số Phiếu biểu quyết Tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết Không tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết Không có ý kiến là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.

9. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ Công ty (nội dung chi tiết theo Tờ trình số 08/TTr-TVĐ1-HĐQT đính kèm)

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: tương ứng với cổ phần.
- Số Phiếu biểu quyết Tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết Không tán thành là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.

- Số Phiếu biểu quyết Không có ý kiến là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.
- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ là: Phiếu, tương ứng với cổ phần, chiếm % cổ phần biểu quyết tham dự họp.

VI. Báo cáo dự thảo Biên bản; Nghị quyết Đại hội

1. Báo cáo dự thảo Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội
 - Ông Thành viên Ban Thư ký trình bày trước Đại hội dự thảo Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.
 - Ông Trưởng Ban Thư ký trình bày trước Đại hội dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.
2. Thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
 - 2.1. Toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 đã ghi đầy đủ, trung thực, chính xác và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua trước khi bế mạc Đại hội với tỷ lệ% cổ đông biểu quyết tán thành.
 - 2.2. Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua trước khi bế mạc Đại hội với tỷ lệ % cổ đông biểu quyết tán thành.

PHẦN 3. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

- Ông Nguyễn Tài Anh thay mặt Đoàn Chủ tọa cảm ơn các Cổ đông, đại diện các Ban của EVN và khách mời đã đến tham dự Đại hội.
- Ông Nguyễn Tài Anh tuyên bố bế mạc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1

Cuộc họp bế mạc vào hồih....., ngày ...26.../6/2025 tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1, địa chỉ số 66, phố Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

CHỦ TOẠ CUỘC HỌP

TM. BAN THƯ KÝ

Nguyễn Tài Anh

.....



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025.



NGHỊ QUYẾT (Dự thảo)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (Điều lệ) Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (“Công ty”);

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Đại hội), Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội ngày 26/6/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.

Điều 3. Thông qua kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2025 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng doanh thu Trong đó: - Doanh thu TV, TK và khác - Doanh thu bán điện	Tỷ đồng Tỷ đồng Tỷ đồng	550 350 200	526,5 326,5 200
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	95,4	94,7

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH VACO; kết quả xử lý tài chính tồn đọng trong năm 2024 như nêu tại Tờ trình số 04/TTr-TVĐ1-HĐQT ngày 20/6/2025 của HĐQT.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng lợi nhuận được phân phối (1)+(2)	113,38
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024	99,59
2	Lợi nhuận để lại các năm trước (*)	13,78

TT	Nội dung	Số tiền
II	Phương án phân phối lợi nhuận	56,28
1	Quỹ Đầu tư phát triển (28,57% LNST năm 2024) (*)	25,00
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của NLD năm 2024)	16,91
3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên (bằng 01 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên)	0,33
4	Cổ tức (6%)	14,04
III	Lợi nhuận để lại (I-II)	57,10

(*) Lợi nhuận để lại các năm trước giảm 10,15 tỷ đồng do điều chỉnh hồi tố theo biên bản thanh tra thuế của Cục thuế Hà Nội.

Điều 7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

- Trích Quỹ Đầu tư phát triển: Tối đa không vượt quá 30% lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi: Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
- Trích Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên: Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ.
- Chia cổ tức: Không thấp hơn 6%/mệnh giá, bằng tiền mặt.

Điều 8. Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2024 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

1. Tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT, BKS năm 2024 là: 2.764,8 triệu đồng.
2. Tổng mức tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chức danh	Tiền lương chuyên trách/tháng	Thù lao không chuyên trách/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	96,0	19,2
2	Thành viên HĐQT	78,0	15,6
3	Trưởng Ban kiểm soát	80,0	16,0
4	Kiểm soát viên	78,0	15,6

Trường hợp Thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành (Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc) thì hưởng lương của chức danh điều hành theo quy chế trả lương của EVNPECC1, đồng thời nhận thù lao với tư cách là Thành viên HĐQT.

Điều 9. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Thông qua nội dung bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

Tên ngành	Mã ngành
1. Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng (Đào tạo, bồi dưỡng vận hành nhà máy điện, trạm điện và hệ thống truyền tải điện; đào tạo kỹ thuật, quản lý vận hành, an toàn trong lĩnh vực năng lượng ...)	8559

2. Thông qua sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh sau:

Tên ngành	Mã ngành
1. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập, thẩm tra: Quy hoạch phát triển ngành điện, thủy điện, nhiệt điện, phong điện, quang điện (điện mặt trời), địa nhiệt, điện thủy triều, năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân; quy hoạch tổng hợp lưu vực sông quy mô liên tỉnh; - Đo vẽ bản đồ địa chính; - Giám định chất lượng công trình xây dựng; - Tư vấn đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Tại phòng thí nghiệm hợp chuẩn và tại hiện trường khu vực khảo sát) gồm có: Thí nghiệm đất xây dựng, thí nghiệm nước dùng trong xây dựng; Thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm cấu kiện, sản phẩm xây dựng; thí nghiệm kết cấu công trình xây dựng, thành phần, tính chất cơ lý đất đá; thí nghiệm tính chất cơ lý nền công trình xây dựng; và các thí nghiệm khác; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình bao gồm: Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra: Kế hoạch đấu thầu; hồ sơ mời sơ tuyển; hồ sơ mời thầu; hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu; - Lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; lập báo cáo thẩm định kết quả đấu thầu; - Khảo sát địa chất công trình - Khảo sát trắc địa công trình;	7110

01009
NG T
PHÂN
XÂY
ĐIỆN
NG - T

Tên ngành	Mã ngành
- Khoan phun chống thấm; gia cố xử lý nền móng, kết cấu công trình xây dựng; - Khảo sát thủy văn; - Khảo sát địa chất công trình, địa chất thủy văn; - Khảo sát địa hình; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng - Tư vấn thiết kế, tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng. (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy Điều 107 Nghị định 175/2024/NĐ-CP quy định Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng)	
2. Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Dịch vụ đào tạo nghề (Đào tạo dạy nghề trình độ sơ cấp về kỹ thuật điện – điện tử, vận hành nhà máy điện, ... có cấp chứng nhận cho người học)	8531
3. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng bao gồm: Kiểm định vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, cấu kiện xây dựng; kiểm định kết cấu công trình xây dựng; kiểm định công trình xây dựng; và các kiểm định khác; - Tư vấn, chuyên gia công nghệ môi trường trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, tài nguyên, khoáng sản...; - Thăm tra, kiểm định thiết bị áp lực. - Báo cáo đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế- kỹ thuật (báo cáo nghiên cứu tiền khả thi); dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi) đối với các công trình sau: • Công trình dân dụng; • Công trình công nghiệp: Công trình năng lượng gồm có: Nhà máy (trung tâm) nhiệt điện, nhà máy thủy điện, nhà máy điện nguyên tử, nhà máy phong điện; nhà máy điện địa nhiệt; nhà máy điện thủy triều; nhà máy quang điện (điện mặt trời); đường dây tải điện, trạm điện; • Công trình hạ tầng kỹ thuật; • Công trình giao thông; • Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: Công trình thủy lợi gồm có: Hồ chứa nước; đập ngăn nước (đập đất, đập đất-đá, đập	7212

Tên ngành	Mã ngành
bê tông); Đê-Kè-Tường chắn (đê sông, đê biển, đê bao, đê quai); hệ thống thủy nông (công trình tưới, tiêu thoát nước phục vụ nông lâm ngư nghiệp); công trình cấp nước nguồn cho sinh hoạt, sản xuất; tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh hở dẫn nước, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công và các công trình thủy lợi khác. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng	

Điều 10. Thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại Khoản 3, Điều 2 Điều lệ Công ty, theo địa chỉ mới phù hợp với thay đổi địa giới hành chính sau khi Thành phố Hà Nội hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính.

2. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung sửa đổi, bổ sung nêu tại Điều 9 Nghị quyết này.

Điều 11. Thông qua Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của ông Lê Thành Chung. Thông qua việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo đủ số thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

Điều 12. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

Việc bầu cử Thành viên HĐQT đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế làm việc, Thẻ lệ bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Các ông/bà đã trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 gồm:

- Ông/Bà: Nguyễn Văn A
- Ông/Bà Nguyễn Văn B

Điều 13. ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện:

1. Quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025 trong trường hợp các chỉ tiêu SXKD đạt mức cao hơn kế hoạch nêu tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Quyết định bãi miễn kiểm toán viên độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 khi xét thấy cần thiết.

3. Giao Tổng Giám đốc Công ty thực hiện việc cập nhật, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền và công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được lập hoàn thành lúc giờ phút ngày tháng năm 2025, đã được đọc và thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực ngay khi kết thúc Đại hội.



HDQT, BKS, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn
Xây dựng Điện 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Như Điều 14;
- UBCKNN, VSDC, HNX;
- Lưu: VT, HDQT.

Nguyễn Tài Anh